

にほんごきょうしつ

日本語教室のルール

☆ ワクチンを打った人も打たない人も、しっかり

かんせんしょうたいさく

感染症対策をしましょう。

☆ 日本語教室に参加する人は、次のルールを守り

ましょう。

☆ ルールを守れない人は、教室に参加できません。

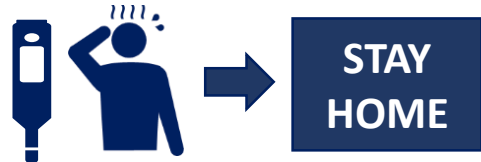
1. いつもマスクをつける 

2. 教室に入る時は手を消毒する



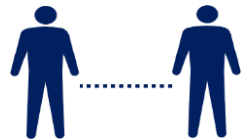
3. 37.5°C以上の熱がある時、体調が悪い時は来ない

いえ たいおん
(家で体温をはかってくる)



4. いつも換気をします

5. 他の人と距離をとる (ソーシャルディスタンス)



6. 他の教室に行かない

7. 対面で話さない (横にならぶ)



8. 新型コロナウイルス感染症の状況により教室が

中止になる場合があります。

Rules of Japanese Class

- ☆ Whether you are vaccinated or not, take proper measures against infectious diseases.
- ☆ Those who participate in the Japanese class should follow the rules below.
- ☆ Those who do not follow the rules cannot participate in the classroom.

1. Wear a mask whenever you come to the class.



2. Wash your hands or use hand sanitizer before you enter the classroom.



3. Skip the class when you have a fever over 37.5°C, and please take your temperature before you leave home.

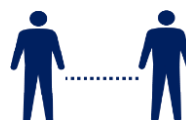


STAY HOME

4. Please open the window to air out the room.



5. Keep social distance.



6. Stay your classroom and avoid crowded situation.



7. Avoid close-contact settings.

8. There is a possibility to close the class due to Covid-19.

Regras da classe da aula da língua japonesa

☆ Esteja vacinado ou não, tome as devidas medidas contra doenças infecciosas.

☆ Aqueles que participam da classe da aula de japonês deve de seguir as regras abaixo.

☆ Aqueles que não seguirem as regras não poderão participar da sala de aula.

1. Sempre use uma máscara.



2. Desinfecte as mãos ao entrar na sala de aula.

3. Se tiver febre de 37,5°C ou mais ou em condição física não muito boa, favor abster-se de participar da aula. (antes de vir, medir a temperatura do corpo em casa).

4. Sempre será ventilado o local.



STAY HOME

5. Fique afastado dos outros (Distância Social).



6. Não vá para outras salas de aula.

7. Não fale cara a cara (lado a lado).









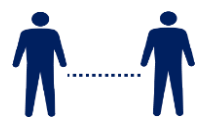

8. As salas de aula podem ser canceladas devido a uma nova infecção por coronavírus.

Reglas para las clases de idioma japonés

☆ Todos los participantes de las clases de idioma japonés deben seguir las siguientes reglas.

☆ Independientemente que esté vacunado o no, usted deberá seguir las medidas de prevención para evitar el contagio de enfermedades infecciosas.

☆ Aquellos que no respeten las reglas no podrán participar de las clases.






1. Use siempre una mascarara 
2. Desinfecta tus manos al entrar al aula.  
3. Si tiene fiebre de 37,5 fever o más, no venga cuando no se sienta bien (mida la temperatura corporal en casa).
4. Ventile siempre el lugar   
5. Mantenga su distancia de los demás (distancia social)
6. No vayas a otras clases. 
7. No hables cara a cara (lado a lado) 
8. Las aulas pueden cancelarse debido a una nueva infección por coronavirus.

Quy tắc trong phòng học tiếng Nhật

☆ Dù đã tiêm vắc xin hay chưa, hãy tuân thủ các biện pháp phòng chống lây nhiễm.

☆ Khi tham gia lớp học tiếng Nhật, hãy tuân thủ các nguyên tắc dưới đây:

☆ Người không tuân thủ quy định sẽ không được tham gia lớp học.

1. Luôn luôn đeo khẩu trang 
2. Khi vào lớp học, xịt cồn vào tay khử trùng 
3. Trong trường hợp phát sốt trên 37.5 độ C, cơ thể không khoẻ thì không đến lớp học (thân nhiệt tự đo tại nhà)
4. Luôn luôn mở thoáng cửa phòng học 
5. Giữ khoảng cách nhất định với người khác 
6. Không đi lung tung sang phòng học khác
7. Không nói chuyện với người đối diện (ngồi cạnh nhau) 
8. Trong trường hợp dịch cúm corona bùng phát mạnh mẽ, lớp học có thể bị tạm dừng

日语教室有关防疫的相关规定

☆无论是否接种疫苗、都请做好防御措施。

☆致来参加日语学习的各位同学，请自觉遵守以下规定。

☆如有违反，取消学习资格。

1. 请佩戴口罩 

2. 进入教室时请消毒双手

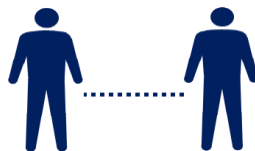


3. 体温超过37.5 度不得进入（请在家自测体温）

4. 室内要经常通风



5. 保持与他人的有效距离



6. 不要进入其他教室

7. 尽量不与他人正面对话（横排就坐）



8. 本教室会根据新型冠状病毒的感染情况随时调整课程安排，或中止课程。